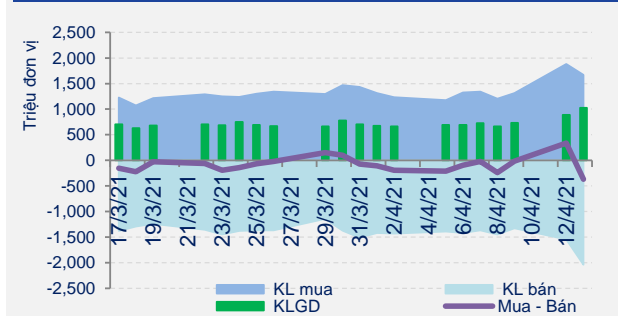
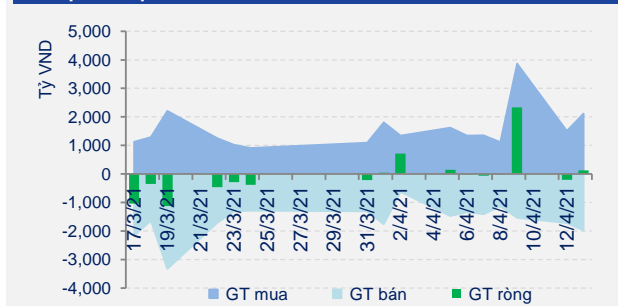


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/4/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,248.33	292.19
% Thay đổi	↓ -0.33%	↓ -1.13%
KLGD (CP)	1,027,085,343	232,585,310
GTGD (tỷ đồng)	23,470.50	4,035.57
Tổng cung (CP)	2,037,842,900	322,605,400
Tổng cầu (CP)	1,669,215,500	274,116,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,033,780	1,542,720
KL mua (CP)	39,788,980	2,757,951
GT mua (tỷ đồng)	2,112.07	83.78
GT bán (tỷ đồng)	1,984.63	24.13
GT ròng (tỷ đồng)	127.44	59.65

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.60%	17.9	3.1	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.49%	18.7	2.6	10.0%
Dầu khí	↓ -1.83%	-	2.1	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.61%	-	5.3	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.46%	15.7	2.4	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.13%	18.5	4.1	13.2%
Ngân hàng	↓ -1.34%	12.7	2.5	26.5%
Nguyên vật liệu	↓ -2.07%	17.9	2.4	13.8%
Tài chính	↑ 1.57%	21.3	3.4	27.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.94%	15.3	2.4	2.0%
VN - Index	↓ -0.33%	19.5	3.0	
HNX - Index	↓ -1.13%	19.0	3.9	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản lập kỷ lục mới. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,12 điểm (-0,33%) xuống 1.248,33 điểm; HNX-Index giảm 3,34 điểm (-1,13%) xuống 292,19 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục lập kỷ lục mới với giá trị giao dịch đạt 24.331 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 1.206 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 215 mã tăng, 95 mã tham chiếu, 481 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, nhưng áp lực bán từ khoảng 10h30 trở đi đã khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Từ khoảng 14h, VN-Index chủ yếu đi ngang khi hệ thống đã bị nghẽn. Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm ngành chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép... đều chìm trong sắc đỏ. Những cổ phiếu lớn thu hút dòng tiền mạnh thời gian gần đây như FPT (-1,7%), HPG (-2,1%), POW (-2,8%), TCB (-1,3%), LPB (-2,4%), MSB (-2,4%)... cũng đồng loạt giảm điểm, tác động tiêu cực tới tâm lý giới đầu tư. Dù vậy, thị trường vẫn xuất hiện một vài điểm sáng từ bộ đôi VIC (+6,6%), VHM (+0,7%) hay VJC (+0,1%), VPB (+1,4%), EIB (+0,9%), NVL (+1,4%)..., nhưng điều này là không đủ giúp VN-Index giữ được sắc xanh khi kết phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay, qua đó đánh mất mốc 1.250 điểm trong bối cảnh VIC (+6,6%) đóng góp đến 7,866 điểm vào mức tăng chỉ số. Đi kèm với đó là thanh khoản khớp lệnh trên VN-Index và HNX-Index tiếp tục lập kỷ mới với 24.331 tỷ VNĐ (vượt mốc 1 tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử, phiên trước đó là 22.924 tỷ VNĐ). Điều này cho thấy áp lực bán trong phiên hôm nay là thực sự mạnh. Trên góc độ kỹ thuật, cả mục tiêu và thời gian hoàn thành của sóng tăng 5 đã đạt được do vậy cần quan sát thêm diễn biến trong các phiên tới để xác nhận liệu thị trường có chuyển sang sóng điều chỉnh a trong thời gian tới hay không với target gần nhất 1.135+- (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Trong phiên giao dịch tiếp theo 14/4, VN-Index có thể giảm co và rung lắc mạnh quanh ngưỡng 1.250+-. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trước Tết trong các phiên 28/1-2/2 ở quanh đáy sóng điều chỉnh 4 và nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong các phiên 24/3-26/3 khi thị trường test hỗ trợ MA50 ngày đã chốt lời dần trong hai phiên 12/4 và 13/4 tiếp tục quan sát thị trường trong phiên tới và có thể tiếp tục canh bán ra nếu VN-Index quay lại thử thách vùng 1.250+-.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

13/4/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.268,02 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.247,66 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, hệ thống bị nghẽn khiến chỉ số chủ yếu đi ngang. Kết phiên, VN-Index giảm 4,12 điểm (-0,33%) xuống 1.248,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 8.700 đồng, MSN tăng 2.300 đồng, VHM tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 298,32 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 292,184 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,34 điểm (-1,13%) xuống 292,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: IDC giảm 1.700 đồng, SHS giảm 1.200 đồng, THD giảm 600 đồng. Ở chiều ngược lại, KLF tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 126,79 tỷ đồng. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 283,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 107,9 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 120,6 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 59,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 61,5 tỷ đồng tương ứng với 1,65 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IDV với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 14,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 186 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất siêu của Việt Nam bất ngờ cao gấp 3 lần ước tính

Sau khi Tổng cục Hải quan "chốt số", giá trị xuất siêu của Việt Nam tăng gấp 3 lần so với số liệu của Tổng cục Thống kê ước tính trước đó, từ 400 triệu USD lên mức 1,2 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và lập kỷ lục mới cho thấy áp lực chốt lời trong phiên hôm nay là thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200+ điểm (fibonacci extension 161,8% của sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040+ điểm (fibonacci retracement 38,2% của sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990+ điểm (fibonacci retracement của 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000+ điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm với target quanh ngưỡng 1.250+ điểm đã đạt được trong nửa đầu tháng 4/2021.

Theo đó, sóng 5 có dấu hiệu của sự kết thúc khi chạm đến target 1.250+ và thời gian hoàn thành sóng cũng gần hết nên sóng điều chỉnh a có thể tiếp diễn trong thời gian tới với target gần nhất 1.135+ (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Do thị trường có thể đang bước vào giai đoạn chuyển giao giữa sóng tăng 5 và sóng điều chỉnh a nên xu hướng hiện tại có thể coi là trung tính và cần quan sát thêm diễn biến trong các phiên tới để xác nhận. Trong phiên giao dịch tiếp theo 14/4, VN-Index có thể có sự giằng co và rung lắc mạnh quanh ngưỡng 1.250+.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.210 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.170 điểm (MA50). Hiện tại không nên canh chỉnh để mua mà chỉ nên canh những nhịp tăng điểm để chốt lời dần lượng cổ phiếu đã mua trước đó đối với các vị thế trung hạn và ngắn hạn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 54,8 - 55,2 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Tỷ giá trung tâm sáng 13/4 ở mức 23.214 VND/USD, giảm 4 đồng so với hôm qua.

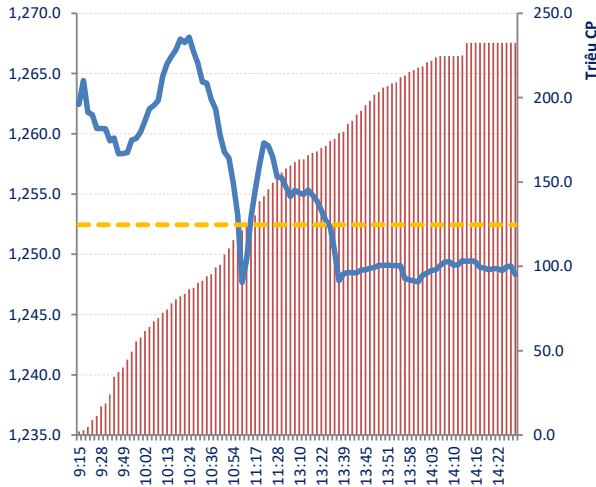
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,35 USD/ounce tương ứng với 0,3% xuống 1.727,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,016 điểm tương ứng 0,01% lên 92,157 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1902 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3750 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,33 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD/thùng tương ứng với 0,12% lên 59,77 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/4, chỉ số Dow Jones giảm 55,2 điểm tương ứng 0,16% xuống 33.745,4 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 50,19 điểm tương ứng 0,36% xuống 13.850 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,81 điểm tương ứng 0,02% xuống 4.127,99 điểm.

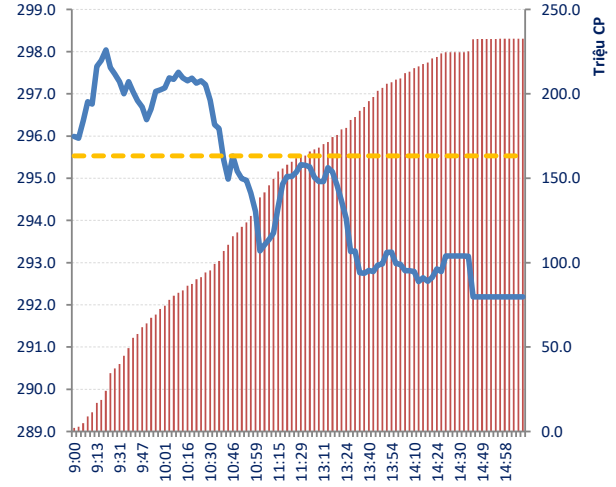


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

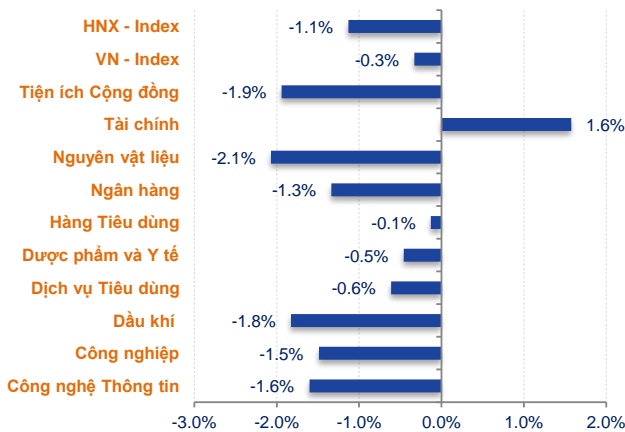
KLGD và VN-Index trong phiên



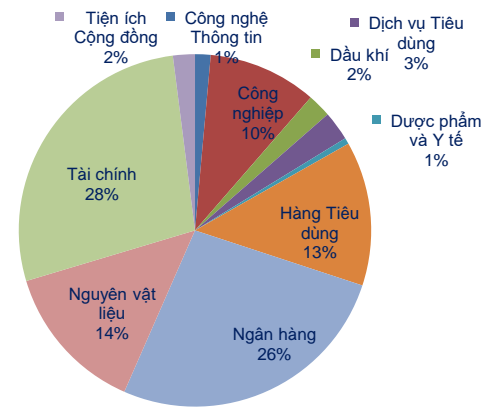
KLGD và HNX-Index trong phiên



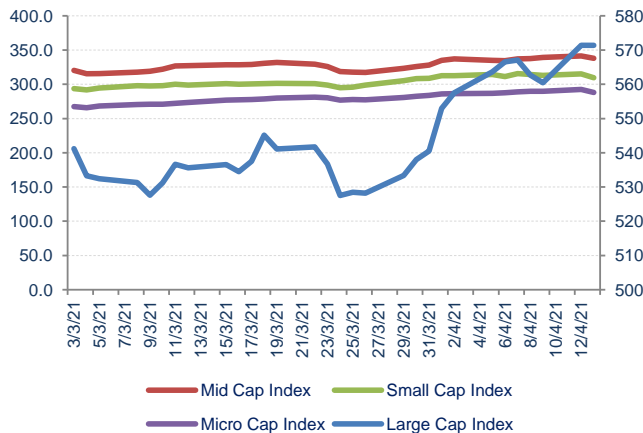
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



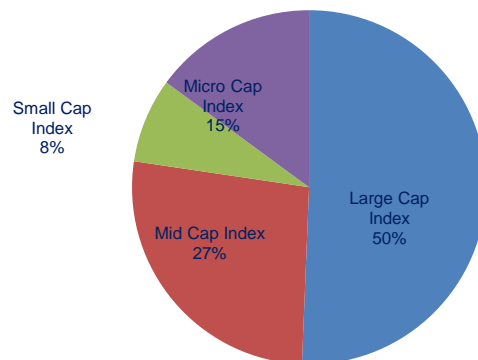
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	2,015,800	CTG	2,822,500
2	STB	1,181,000	MBB	2,529,000
3	MSN	1,142,700	HPG	1,393,600
4	SSI	853,900	BID	971,900
5	NVL	593,800	GAS	789,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	1,650,001	ACM	233,750
2	TTH	58,900	PVC	186,200
3	VMC	50,000	HUT	113,000
4	KVC	45,200	APS	99,100
5	CLH	44,500	TIG	33,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	6.05	6.30	↑	4.13%	75,916,000
ITA	7.90	8.30	↑	5.06%	63,548,700
HQC	4.06	4.16	↑	2.46%	50,758,000
STB	23.45	22.70	↓	-3.20%	46,655,800
DLG	3.70	3.74	↑	1.08%	38,853,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	25.40	25.40	→	0.00%	28,573,210
KLF	5.00	5.30	↑	6.00%	21,044,902
SHS	32.40	31.20	↓	-3.70%	15,678,330
HUT	7.40	7.00	↓	-5.41%	12,702,468
ACM	3.90	4.00	↑	2.56%	12,201,031

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
CIG	8.18	8.75	0.57	↑ 6.97%
HVX	5.46	5.84	0.38	↑ 6.96%
DTL	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
TGG	3.63	3.88	0.25	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
AME	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
DIH	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
SIC	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
NGC	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	29.35	27.30	-2.05	↓ -6.98%
VOS	4.61	4.29	-0.32	↓ -6.94%
RIC	23.10	21.50	-1.60	↓ -6.93%
PMG	33.40	31.10	-2.30	↓ -6.89%
TCR	4.95	4.62	-0.33	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	48.20	43.40	-4.80	↓ -9.96%
L40	39.80	35.90	-3.90	↓ -9.80%
TC6	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
TPP	12.50	11.40	-1.10	↓ -8.80%
IDV	78.60	71.90	-6.70	↓ -8.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	75,916,000	0.0%	2	4,009.8	0.6
ITA	63,548,700	3250.0%	188	42.1	0.7
HQC	50,758,000	0.2%	20	201.7	0.4
STB	46,655,800	9.6%	1,487	15.8	1.5
DLG	38,853,000	-30.1%	(2,987)	-	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	28,573,210	12.3%	1,552	16.4	1.8
KLF	21,044,902	0.2%	16	316.7	0.5
SHS	15,678,330	25.5%	3,639	8.9	2.1
HUT	12,702,468	-7.6%	(875)	-	0.7
ACM	12,201,031	0.0%	2	1,659.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CIG	↑ 7.0%	-71.8%	(5,545)	-	1.7
HVX	↑ 7.0%	0.9%	98	55.4	0.5
DTL	↑ 6.9%	2.1%	351	37.1	0.8
TGG	↑ 6.9%	-16.5%	(1,593)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMB	↑ 10.0%	6.2%	733	13.6	0.9
AME	↑ 9.9%	6.7%	836	13.3	0.9
DIH	↑ 9.9%	0.9%	145	125.9	1.2
SIC	↑ 9.9%	7.5%	982	14.5	1.1
NGC	↑ 9.8%	-3928.4%	(7,352)	-	-

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	2,015,800	4.3%	1,586	83.2	3.3
STB	1,181,000	9.6%	1,487	15.8	1.5
MSN	1,142,700	3.2%	1,054	87.2	4.3
SSI	853,900	13.0%	2,083	17.5	2.1
NVL	593,800	13.9%	4,004	23.8	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	1,650,001	19.6%	3,316	11.2	2.1
TTH	58,900	-3.2%	(350)	-	0.4
VMC	50,000	0.9%	166	73.3	0.7
KVC	45,200	-7.5%	(821)	-	0.5
CLH	44,500	25.2%	3,821	6.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	446,481	4.3%	1,586	83.2	3.3
VCB	366,808	21.1%	4,975	19.9	3.9
VHM	334,873	35.6%	8,315	12.2	3.8
VNM	208,996	35.0%	5,313	18.8	6.2
BID	179,985	8.9%	1,740	25.7	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,180	61.8%	7,509	25.9	12.8
SHB	44,463	12.3%	1,552	16.4	1.8
BAB	20,405	7.3%	830	34.7	2.4
VCS	15,200	39.1%	9,057	10.5	3.9
IDC	11,790	7.1%	1,015	38.7	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	2.20	-30.1%	(2,987)	-	0.4
AGR	2.14	4.8%	458	27.5	1.3
EVG	2.14	2.6%	272	52.6	1.3
PVD	2.13	1.3%	442	50.3	0.7
FTM	2.12	-51.6%	(4,001)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TDT	2.48	9.7%	1,127	12.4	1.1
BVS	2.46	7.2%	1,839	13.9	1.0
WSS	2.41	2.0%	206	42.7	0.8
LUT	2.39	0.0%	5	1,508.9	0.6
ART	2.33	0.1%	16	673.3	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
